

VIỆN NGHIÊN CỨU KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH
CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KINH TẾ TRUNG QUỐC



TÀI LIỆU HỘI THẢO

**“TRUNG QUỐC
TÁI CÂN BẰNG KINH TẾ
VÀ NHỮNG
TÁC ĐỘNG ĐA CHIỀU
ĐỐI VỚI KHU VỰC”**

Hà Nội, 11/2014



GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TRUNG QUỐC THUỘC VEPR (VCES)

Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc (VCES) là chương trình nghiên cứu chuyên sâu về các vấn đề liên quan tới kinh tế Trung Quốc, trực thuộc Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR), Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chương trình hướng tới các mục tiêu sau:

- (1) Tổng hợp, xây dựng dữ liệu nguồn về kinh tế Trung Quốc; Cung cấp thông tin, cập nhật và dự báo tình hình kinh tế Trung Quốc;
- (2) Thực hiện các nghiên cứu về kinh tế Trung Quốc, bao gồm cả nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu chính sách;
- (3) Tư vấn chính sách trong các vấn đề kinh tế Trung Quốc và quan hệ kinh tế Việt – Trung.

Chương trình dự tính cho ra các sản phẩm bao gồm:

- (1) Báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế vĩ mô của Trung Quốc; (2) Báo cáo thường niên về Kinh tế Trung Quốc; (3) Các dự án, chương trình nghiên cứu liên quan tới kinh tế Trung Quốc trong mối tương quan với khu vực và tác động tới Việt Nam như Dự án Biên dịch tài liệu về Kinh tế và Chính sách Trung Quốc; (4) Các báo cáo chuyên đề về những vấn đề nổi bật về tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam; (5) Các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế nhằm tạo ra một diễn đàn để các nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách cùng trao đổi, thảo luận nhằm đưa ra những gợi mở, khuyến nghị đối với Việt Nam trong quan hệ kinh tế - chính trị với Trung Quốc; (6) Các khóa học, các chương trình đào tạo và báo cáo tư vấn có liên quan tới kinh tế Trung Quốc.

Một trong những hoạt động học thuật chính của Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES) là “Hội thảo thường niên về kinh tế Trung Quốc” nhằm thúc đẩy hoạt động trao đổi khoa học của các học giả trong nước và quốc tế về tình hình kinh tế Trung Quốc đương đại. Tiếp nối thành công của Hội thảo “**Trung Quốc: Những thách thức đối với mô hình tăng trưởng kinh tế hiện nay**” (2012) và “**Kinh tế Trung Quốc: Những rủi ro trung hạn**” (2013), Hội thảo năm nay tiếp tục thảo luận về các vấn đề kinh tế và chiến lược của Trung Quốc trong bối cảnh Trung Quốc đang thể hiện những thay đổi nhất định trong việc xử lý các vấn đề mất cân bằng trong nước cũng như trong cách tiếp cận của quốc gia này với thế giới để khẳng định hình ảnh của một cường quốc khu vực và toàn cầu.



HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA
“TRUNG QUỐC TÁI CÂN BẰNG KINH TẾ
VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐA CHIỀU ĐỐI VỚI KHU VỰC”

Ngày 28-11-2014

Phòng Hội thảo 801, nhà E4, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

- 08:00 – 08:30** Đăng ký đại biểu
- 08:30 – 08:40 Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu
- 08:40 – 08:45 Phát biểu khai mạc: TS. Nguyễn Đức Thành – Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR), Trường ĐHKT – ĐHQGHN
- 08:45 – 09:05 Báo cáo đề dẫn “**Tái cân bằng kinh tế ở Trung Quốc**” – TS. Phạm Sỹ Thành – Giám đốc Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)
- 09:05 – 09:15 Bế mạc phiên mở đầu
- Tiêu ban 1: Tái cân bằng kinh tế ở Trung Quốc và những tác động**
- 09:15 – 09:35 “**Đa giác hiển thị với 4 đỉnh mới nổi ở Đông Nam Á và sự lựa chọn tất yếu về chiến lược trong 20 năm tới**” – PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng – Đại học Kinh tế Quốc dân
- 09:35 – 09:45 Trao đổi của chuyên gia
- 09:45 – 10:05 “**Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Trung Quốc và Khuyến nghị chính sách cho Việt Nam**” – ThS. Phùng Thanh Quang, ThS. Nguyễn Thành Trung – Viện Ngân hàng Tài chính, Đại học Kinh tế Quốc dân
- 10:05 – 10:15 Trao đổi của chuyên gia
- 10:15 – 10:30** Nghỉ giải lao
- 10:30 – 10:50 “**Định hướng mới trong chính sách kinh tế vĩ mô: Bản nâng cấp kinh tế Trung Quốc**” – Trần Hoàng Anh – Đại học Trung Sơn, Quảng Châu, Trung Quốc
- 10:50 – 11:00 Trao đổi của chuyên gia
- 11:00 – 11:20 “**Cải cách Doanh nghiệp nhà nước ở Trung Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam**” – Nguyễn Duy Minh, Phan Đăng Bảo Anh – Đại học Tài chính – Marketing



Tiêu ban 2: **Liên kết kinh tế giữa Trung Quốc với khu vực và những hệ quả**

- 09:15 – 09:35 **“Trung Quốc chuyển dịch phát triển trong bối cảnh kinh tế khu vực và toàn cầu mới”** – TS. Võ Trí Thành – Viện Nghiên cứu và Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM)
- 09:35 – 09:55 **“Hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng: Bối cảnh mới, nội dung mới và một số vấn đề đặt ra với Việt Nam”** – ThS. Nguyễn Quốc Trường – Viện Chiến lược Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- 09:55 – 10:05 Trao đổi của chuyên gia
- 10:05 – 10:25 **“Cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc và Nhật Bản tại Châu Á-Thái Bình dương và những tác động tới khu vực”** – Nguyễn Thế Phương – Đại học KHXH&NV Tp.Hồ Chí Minh, Bùi Quốc Khánh – Bộ Công an
- 10:25 – 10:35 Trao đổi của chuyên gia
- 10:35 – 10:50 Nghỉ giải lao**
- 10:50 – 11:10 **“Phương thức phối hợp đồng bộ trên các mặt trận truyền thông – pháp lý – học thuật của Việt Nam trong vấn đề Biển Đông”** – ThS. Trương Minh Huy Vũ, ThS. Lục Minh Tuấn – Đại học KHXH&NV Tp. Hồ Chí Minh
- 11:10 – 11:20 Trao đổi của chuyên gia
- 11:20 – 11:40 Kết luận và bế mạc hội thảo**

BAN TỔ CHỨC



Danh sách báo cáo tiểu ban 1:

TÁI CÂN BẰNG KINH TẾ Ở TRUNG QUỐC VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG

1, “Đa giác hiển thị với 4 đỉnh mới nổi ở Đông Nam Á và sự lựa chọn tất yếu về chiến lược trong 20 năm tới”

PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng – Đại học Kinh tế Quốc dân

2, “Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Trung Quốc và Khuyến nghị chính sách cho Việt Nam”

ThS. Phùng Thanh Quang, ThS. Nguyễn Thành Trung – Viện Ngân hàng Tài chính, Đại học Kinh tế Quốc dân

3, “Định hướng mới trong chính sách kinh tế vĩ mô: Bản nâng cấp kinh tế Trung Quốc”

Trần Hoàng Anh – Đại học Trung Sơn, Quảng Châu, Trung Quốc

4, “Cải cách Doanh nghiệp nhà nước ở Trung Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam”

Nguyễn Duy Minh, Phan Đăng Bảo Anh – Đại học Tài chính – Marketing



MỘT ĐA GIÁC ĐANG ĐỊNH HÌNH VỚI 4 ĐỈNH MỚI NỔI Ở ĐÔNG Á VÀ SỰ LỰA CHỌN KHÔNG TRÁNH KHỎI VỀ CHIẾN LƯỢC TRONG 20 NĂM TỚI

PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng
Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế
Đại học Kinh tế quốc dân
Email: nguyenlang2020@gmail.com
ĐTDD: 0983478486

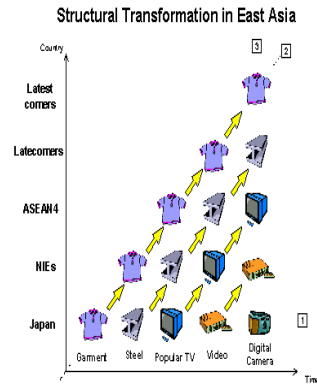
Câu hỏi nghiên cứu

- Đồng Á vận động theo hướng nào?
- Liệu còn chỗ cho lý thuyết “đàn nhận bay” nữa hay không?

Đàn nhạn bay và việc chuyển đổi cơ cấu ở Đông Á



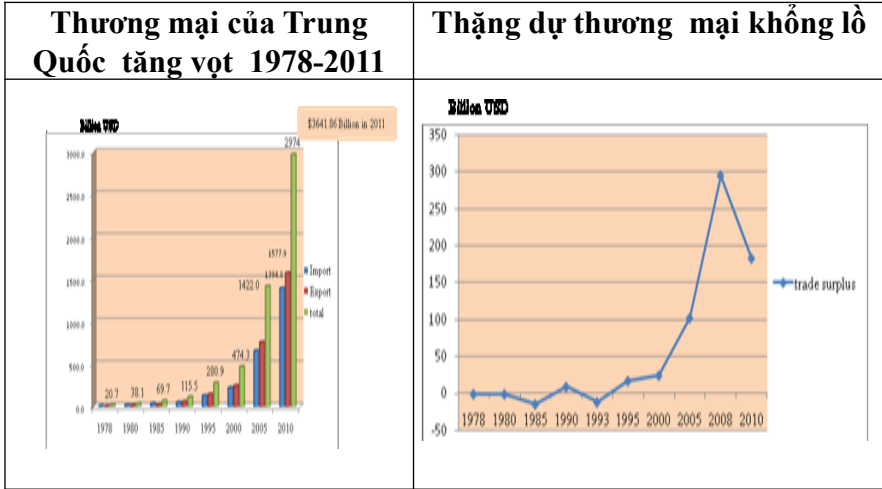
* Photo by Saizou Uchida



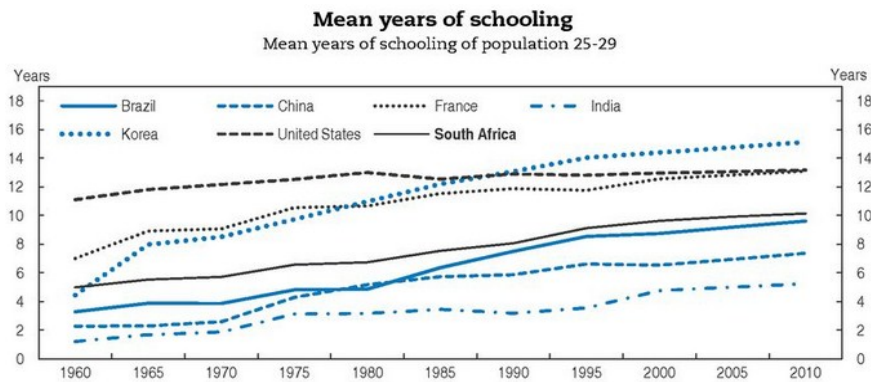
Phương pháp nghiên cứu

- Xây dựng danh mục các quốc gia và các nền kinh tế Đông Á theo trình độ phát triển
- Lựa chọn các nền kinh tế đang nổi về năng lực cốt lõi để hình thành đỉnh đa giác
- Thu hẹp danh sách các nền kinh tế được lựa chọn như là đỉnh của đa giác
- Xác định đa giác mới định hình với 4 đỉnh đang nổi ở Đông Á

Trung Quốc-Đỉnh về thương mại và dự trữ ngoại tệ

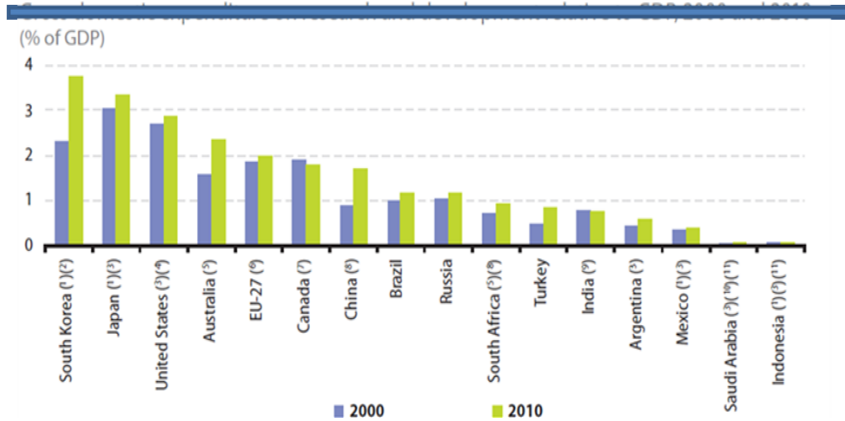


Hàn Quốc- Đỉnh về công nghệ



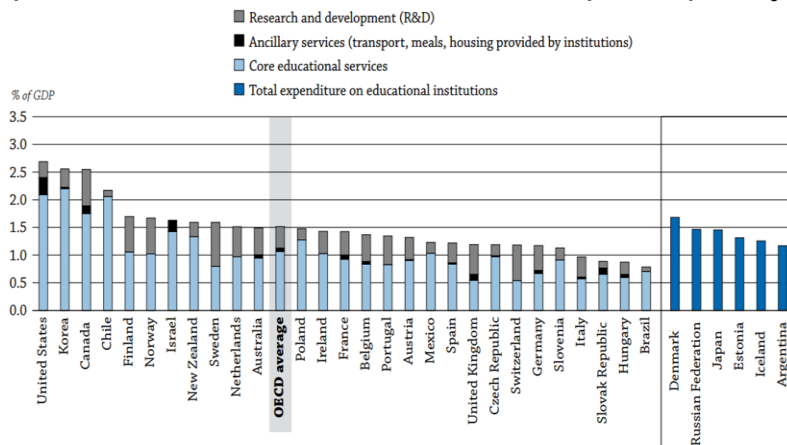
•Source: Howard Alper (2012)

Chi đầu tư nghiên cứu và p-hát triển trong GDP năm 2000 và 2010



Source: Howard Alper (2012)

Tỷ trọng đầu tư trong phát triển tri thức của một số nước- Hàn Quốc có dấu hiệu vượt Mỹ



• Source: Howard Alper (2012)

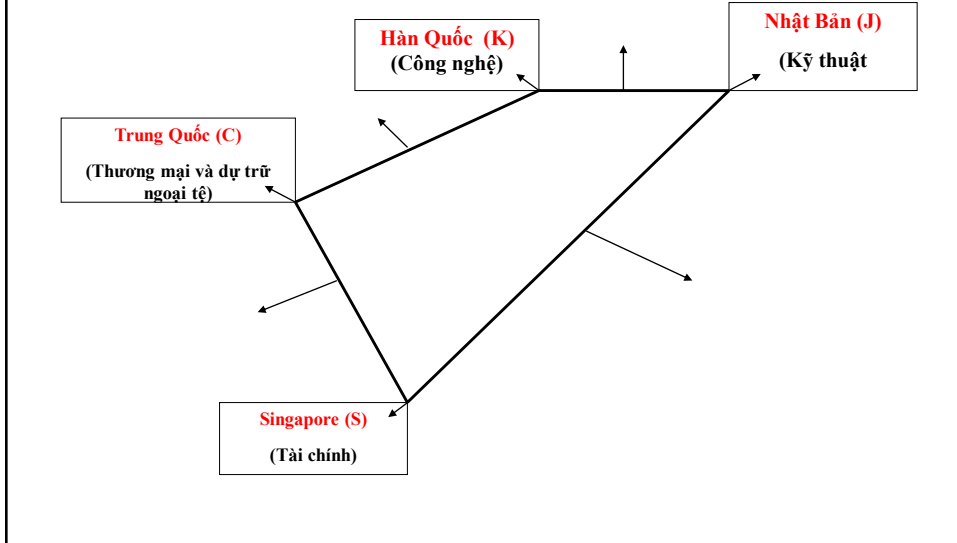
Nhật Bản- Đỉnh về tiến bộ kỹ thuật

- Nền công nghiệp sản xuất- chế tạo tốt
- Công nghiệp tích hợp sang đơn nguyên

Singapore

- Trung tâm tài chính quốc tế hùng mạnh
- Khả năng cạnh tranh quốc gia cao

Một đa giác đang định hình với 4 đỉnh đang nổi ở Đông Á



Những lựa chọn không tránh khỏi về chiến lược trong 20 năm tới

- Kết nối
- Tái cấu trúc

Trân trọng cảm ơn!

- Hỏi- đáp

LOGO



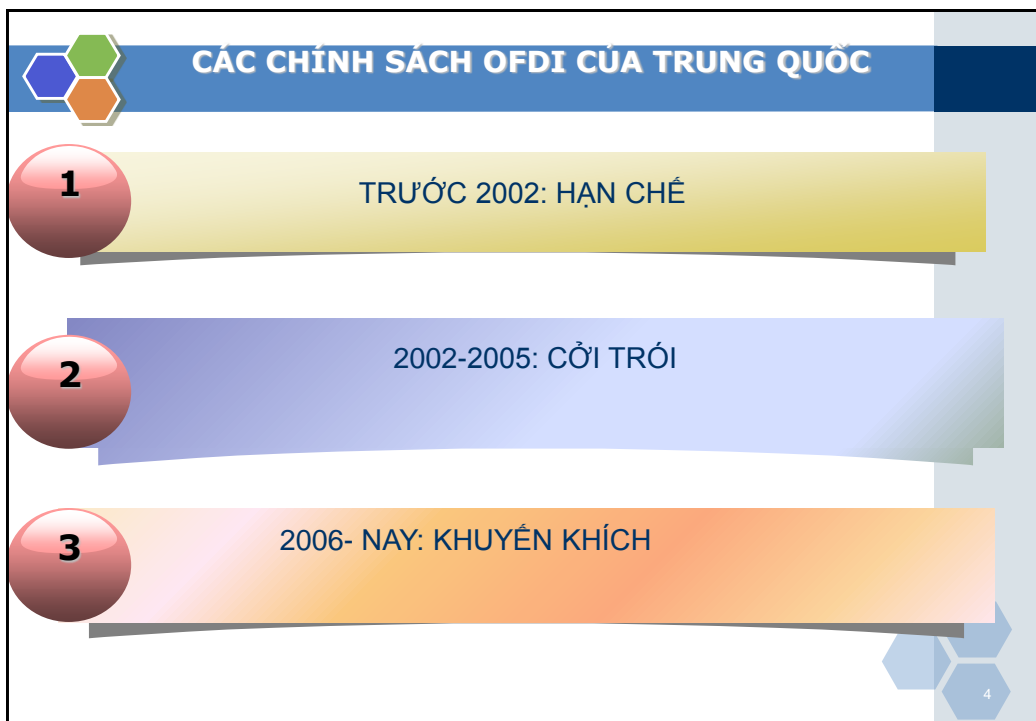
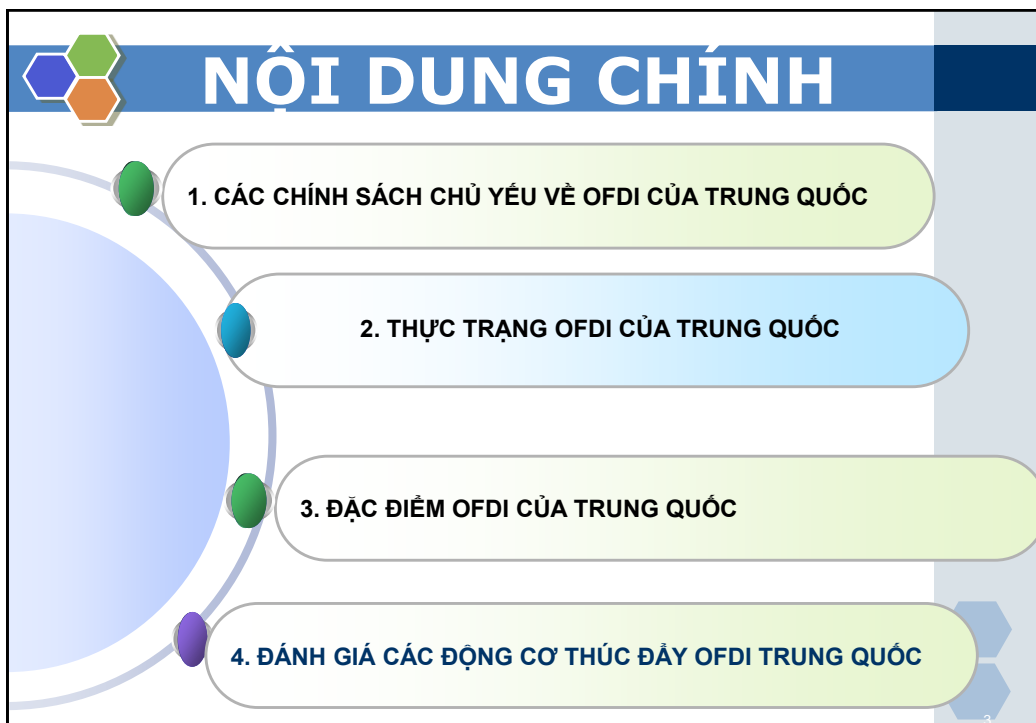
**ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP RA NƯỚC NGOÀI
CỦA TRUNG QUỐC VÀ KHUYẾN NGHỊ
CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM**



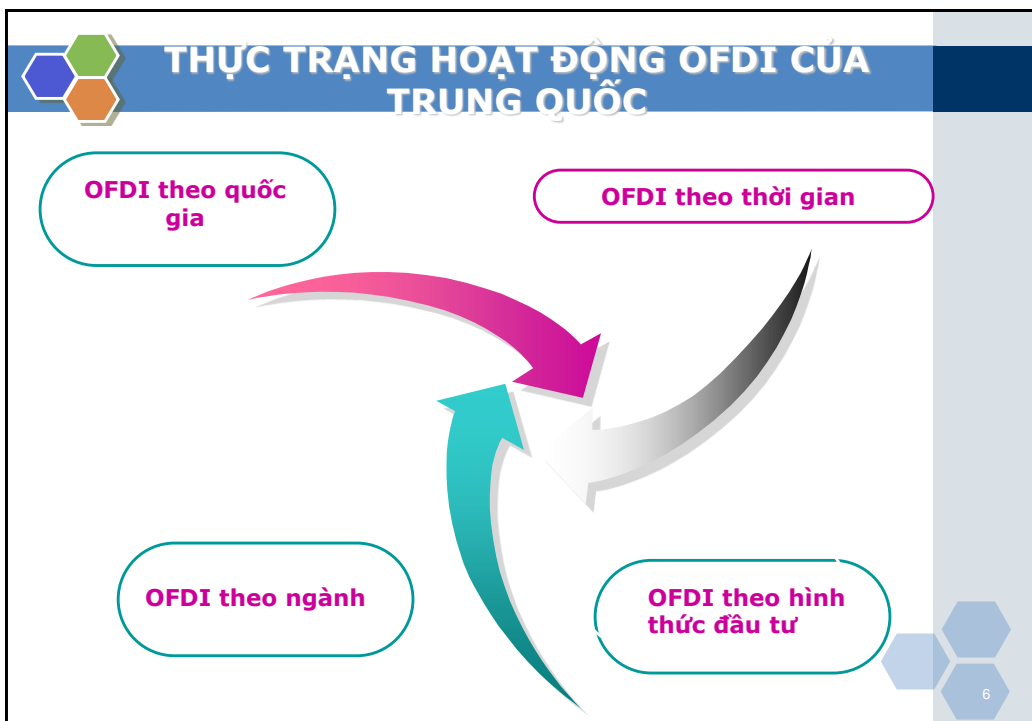
DANH SÁCH THÀNH VIÊN

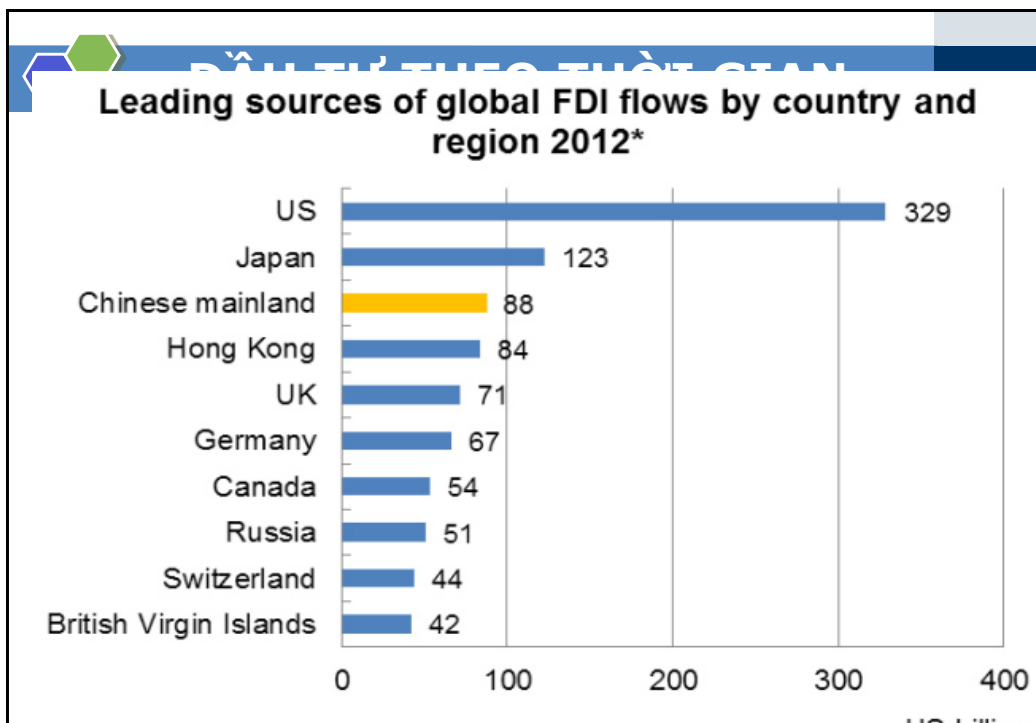
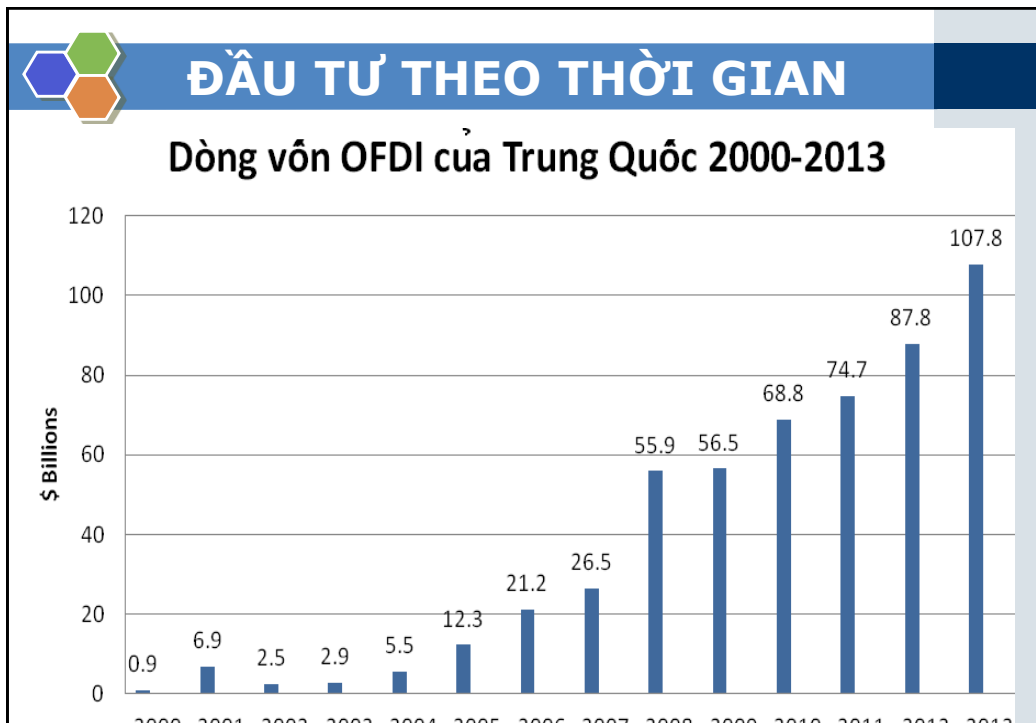
- ❖ **Ths. Phùng Thanh Quang**
- ❖ **Ths. Nguyễn Thành Trung**
- ❖ **Nguyễn Ngọc Anh**
- ❖ **Lê Thị Loan**
- ❖ **Nguyễn Ngọc Thanh**





Ownership Identity	Industry	Proposed Investment by Chinese Investor(s) (Millions of Dollars)	Approval Agencies and Processes						
			The number of days for approval is provided if specified in the regulatory documents; "Approval" signifies that an approval is required, but the number of days for the approval processes is not specified; "Informed" signifies that no approval is needed but a report is required.						
			MOFCOM			NDRC		SASAC	Industry Regulator (CBRC/CSRC/CIRC)
Provincial	Central	Embassy or Consulate Office (Consultation Only)	Provincial	Central					
Central SOEs	Natural Resources (Transport and infrastructure NDRC only)	≥300			≤10 days		≤10 days	≤20 days	
		100 ~ 300							
		30 ~ 100					Informed		
		10 ~ 30		≤20 days					
	Others, Excluding Financial Services	<10							
		≥100			≤10 days		≤10 days		
		30 ~ 100					Informed		
		10 ~ 30		≤1 days					
Financial Services	≥100					≤10 days	Approval		
	<100					Informed			
Sub-National SOEs and Non-SOEs	Natural Resources (Transport and infrastructure NDRC only)	≥300	≤10 days	≤20 days	≤10 days		≤10 days		
		100 ~ 300							
		30 ~ 100				Approval	Informed		
		10 ~ 30	≤20 days						
	Others, Excluding Financial Services	<10							
		≥100	≤10 days	≤20 days	≤10 days		≤10 days		
		30 ~ 100	≤10 days			Approval	Informed		
		10 ~ 30	≤10 days						
	Financial Services	<10	≤1 days						
		≥100	≤10 days	≤20 days	≤10 days		≤10 days		
10 ~ 100				Approval	Informed	Approval			







ĐẦU TƯ THEO THỜI GIAN

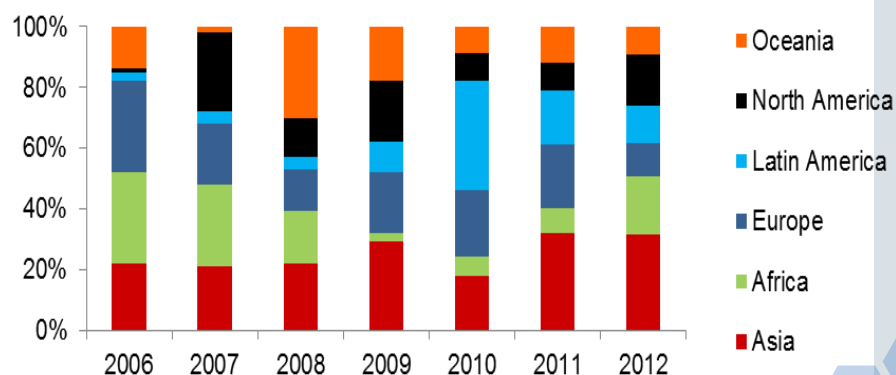
- ❖ **2012: Trên toàn cầu, dòng vốn FDI có xu hướng giảm 18%. Trung Quốc lại tăng 17,5%, đứng thứ ba thế giới.**
- ❖ **Xu hướng tăng nhưng không ổn định theo ngành, theo khu vực: Tăng ở Châu Phi, giảm ở Mỹ la tinh và một số nước Asia.**
- ❖ **Vào Mỹ và EU: chủ yếu là M&A.**
- ❖ **Vào Châu Phi: chủ yếu là GI.**

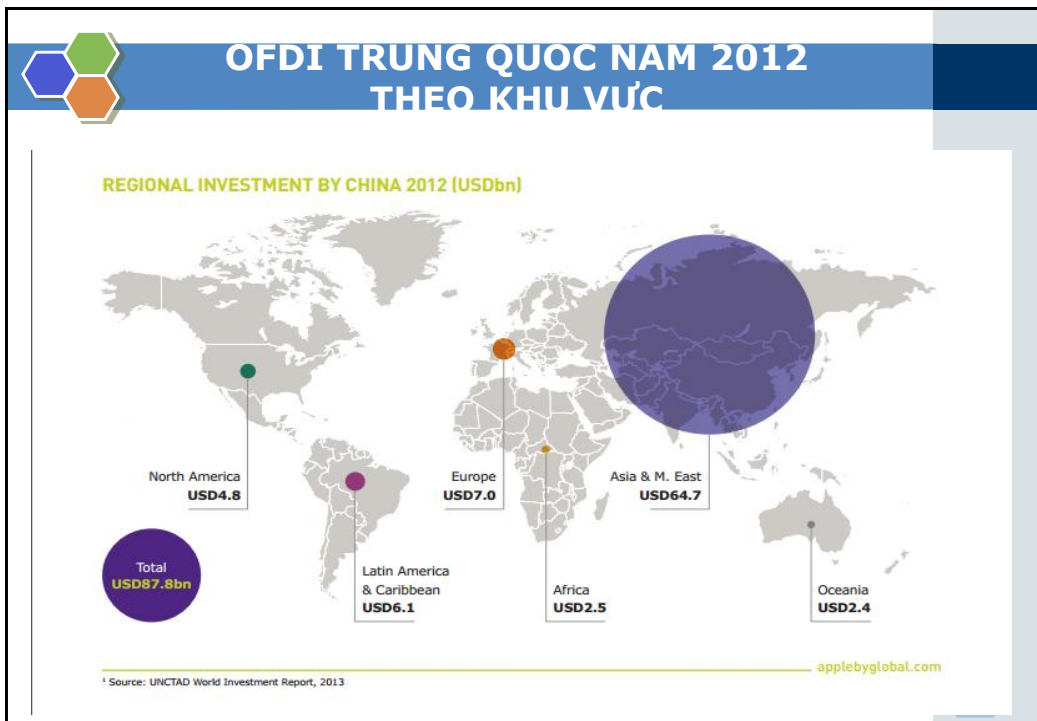
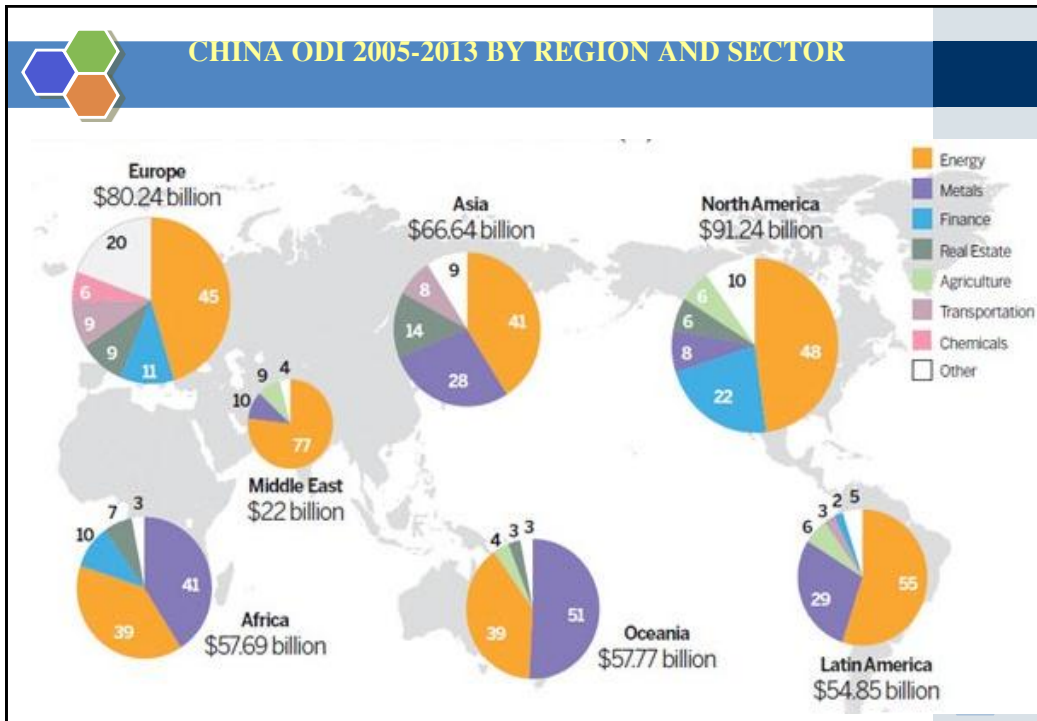


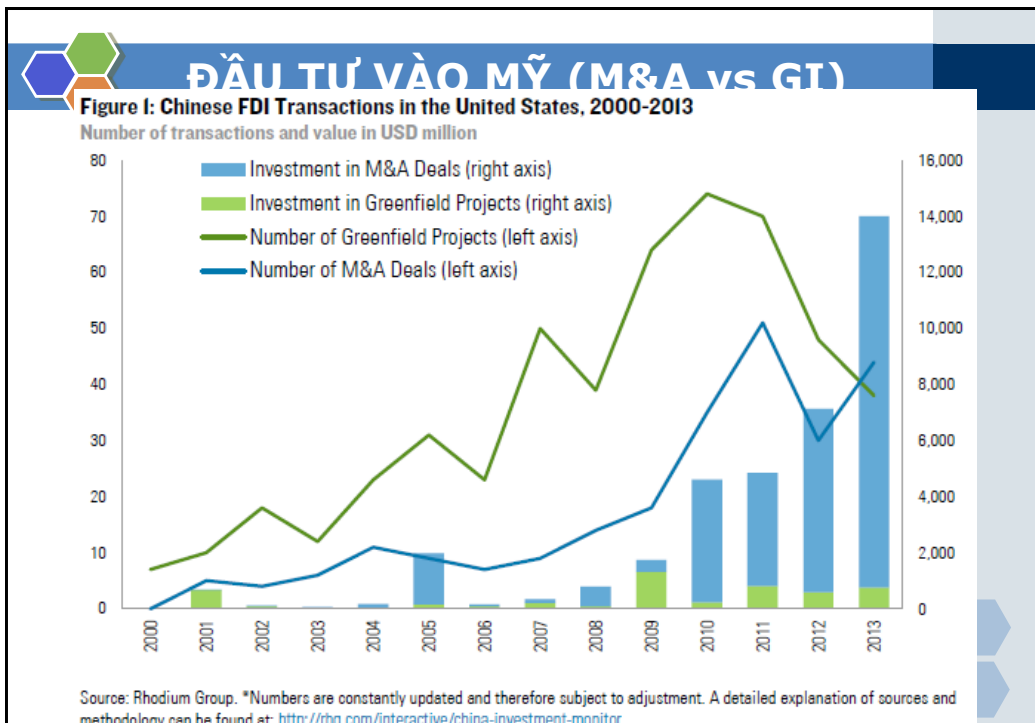
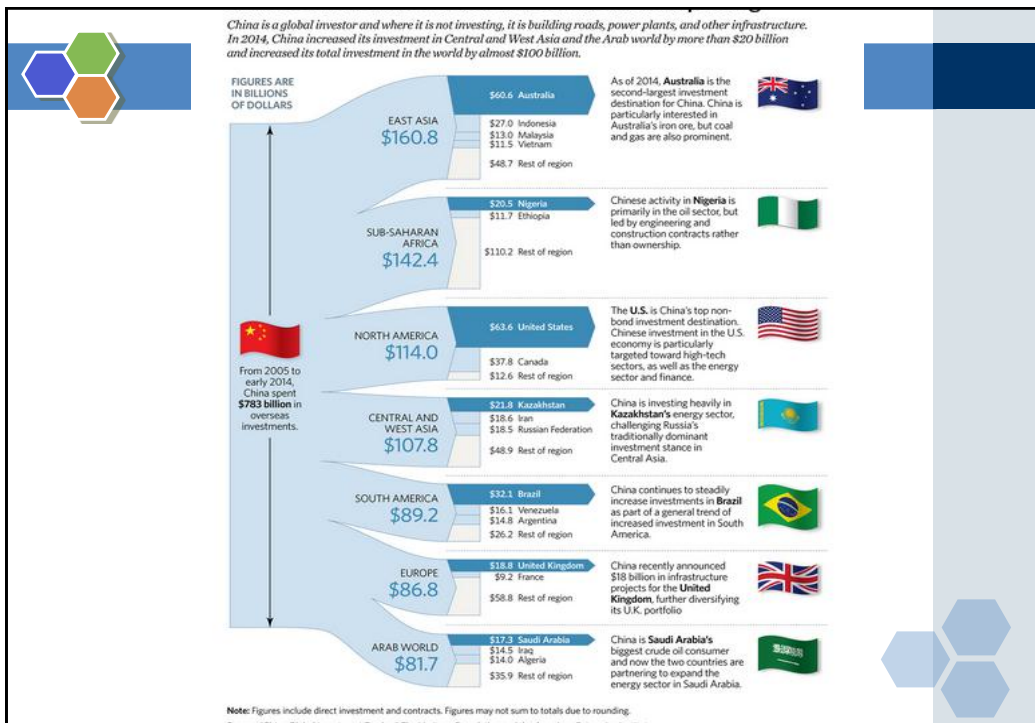
ĐẦU TƯ THEO KHU VỰC

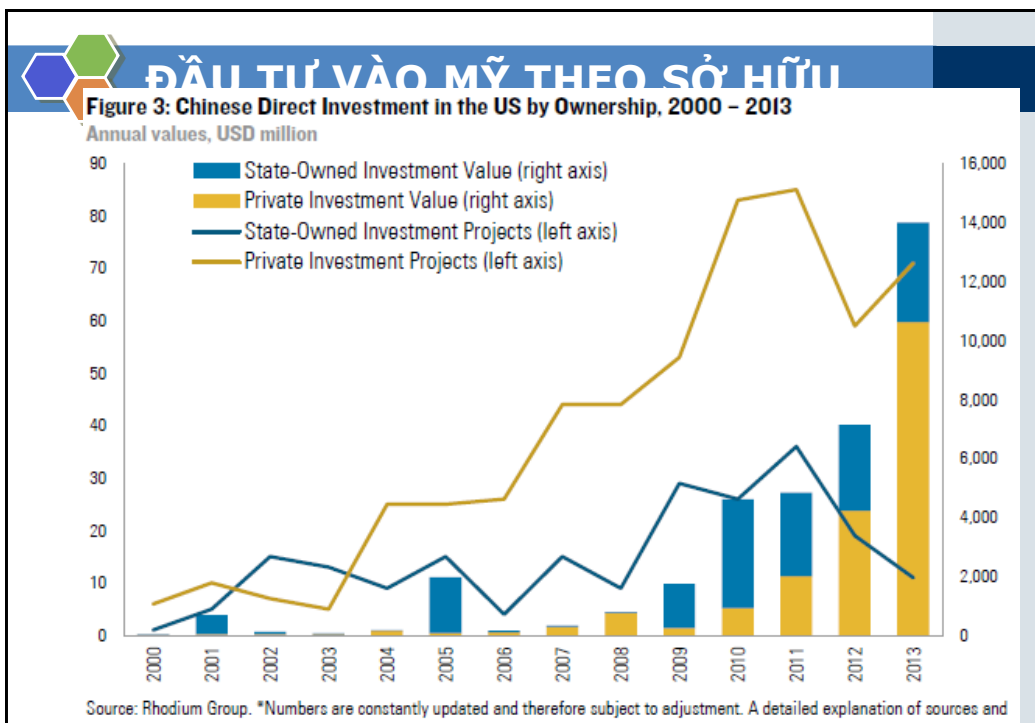
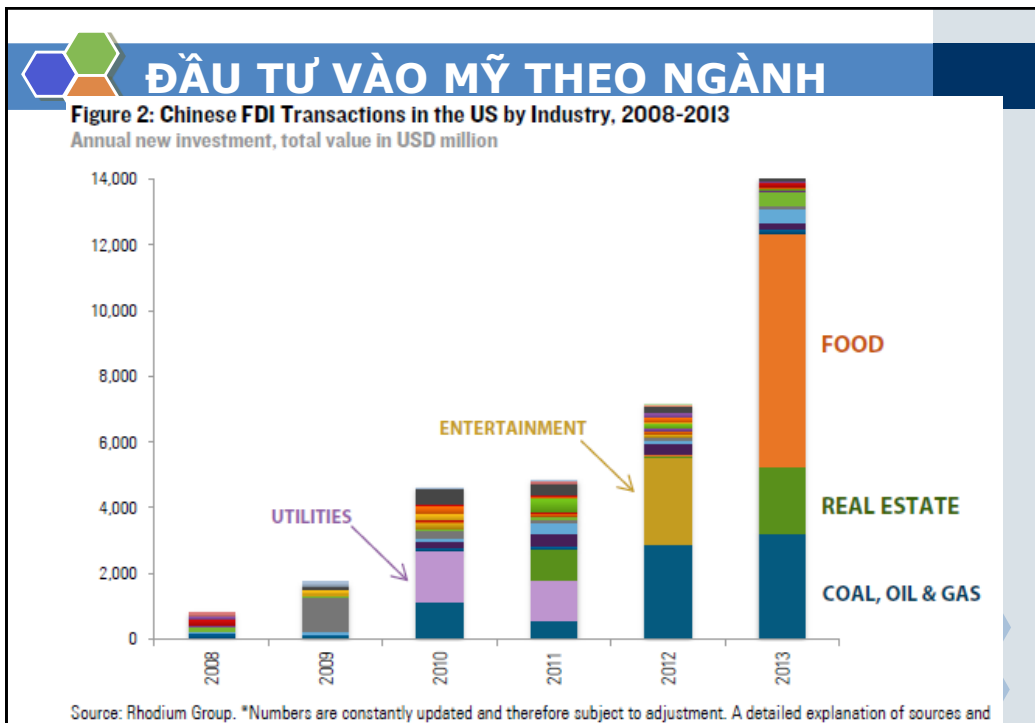
Chinese ODI has shifted focus across Oceania, Latin America, Africa, and Europe in last few years

China's ODI flows (excluding tax havens) by region in 2012







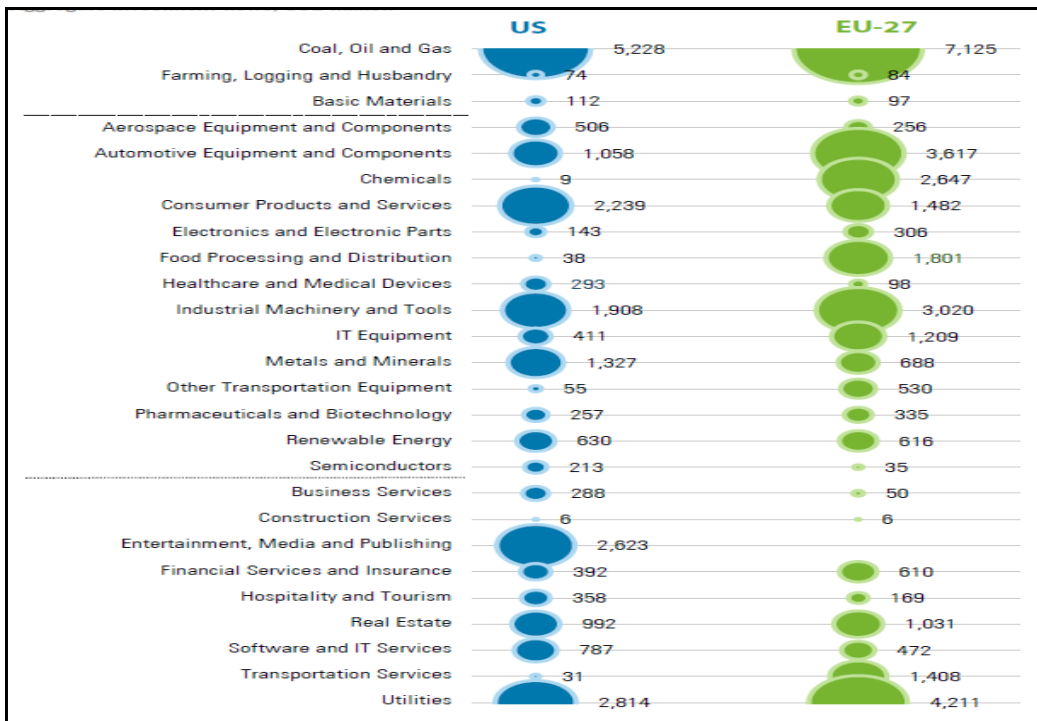
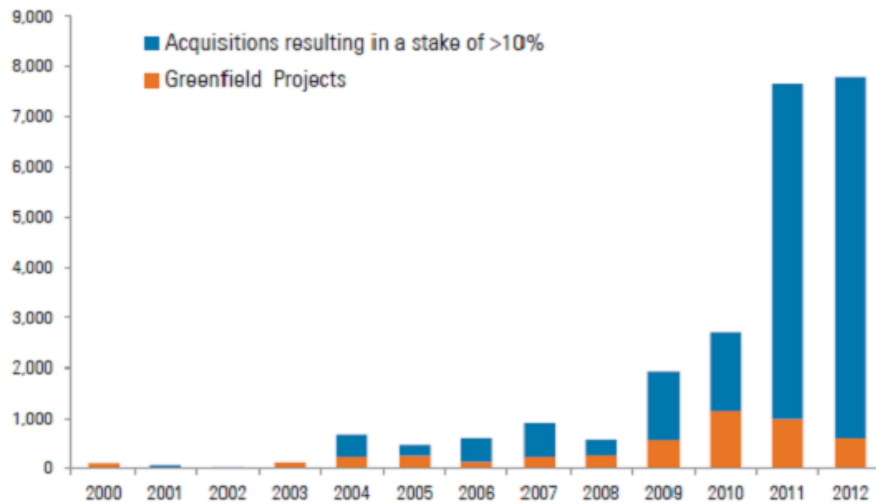


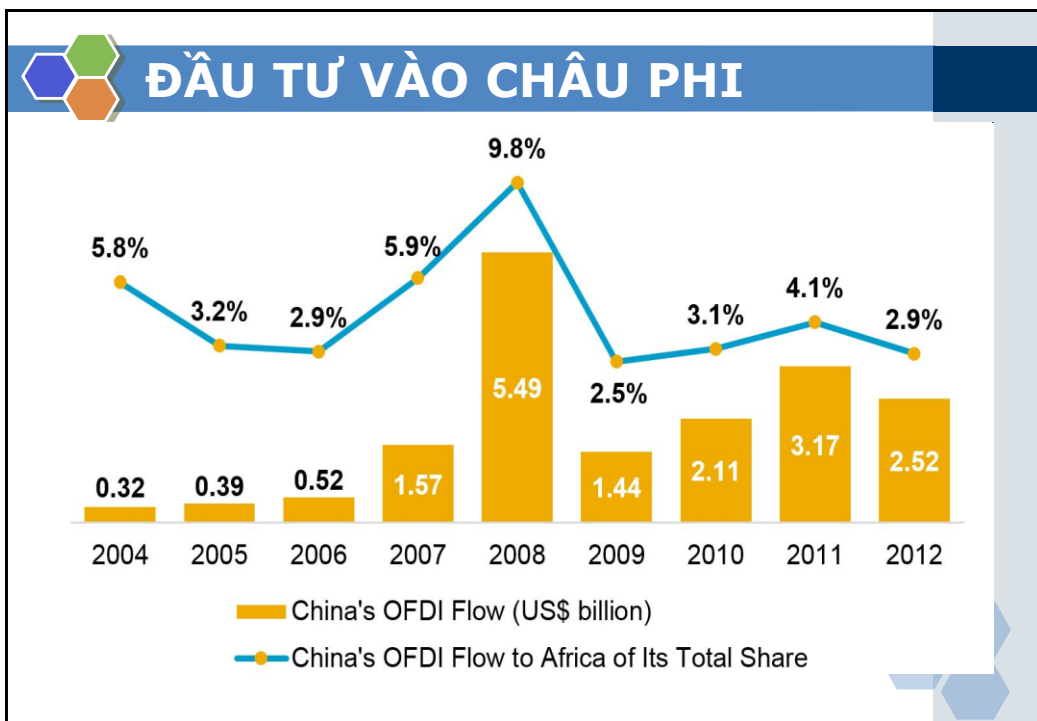
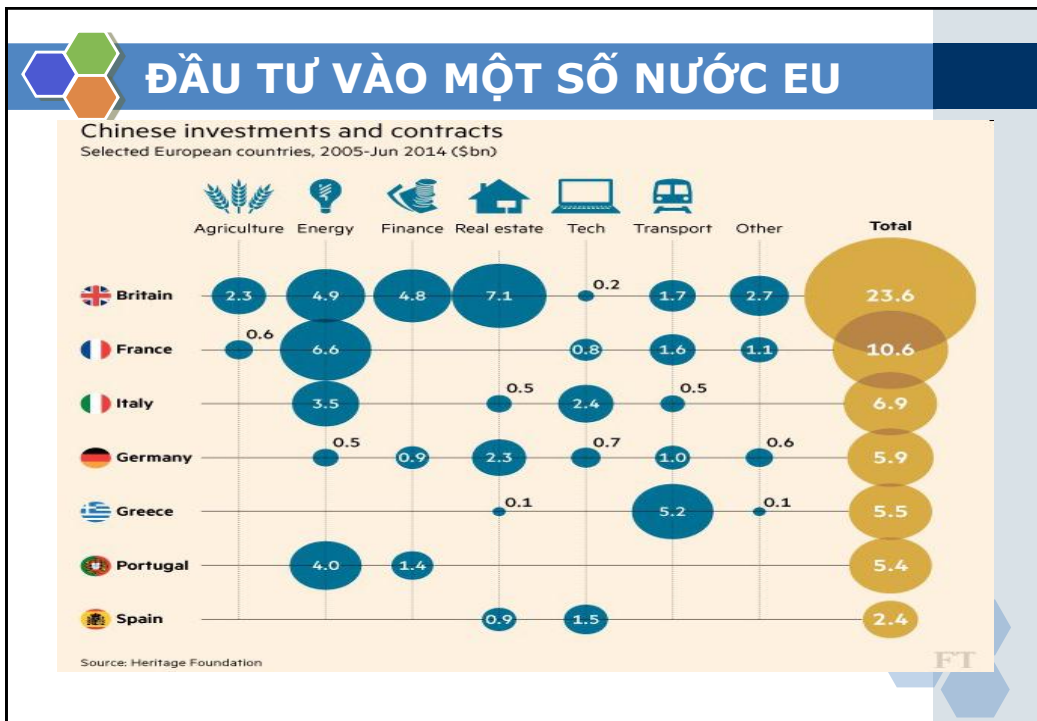


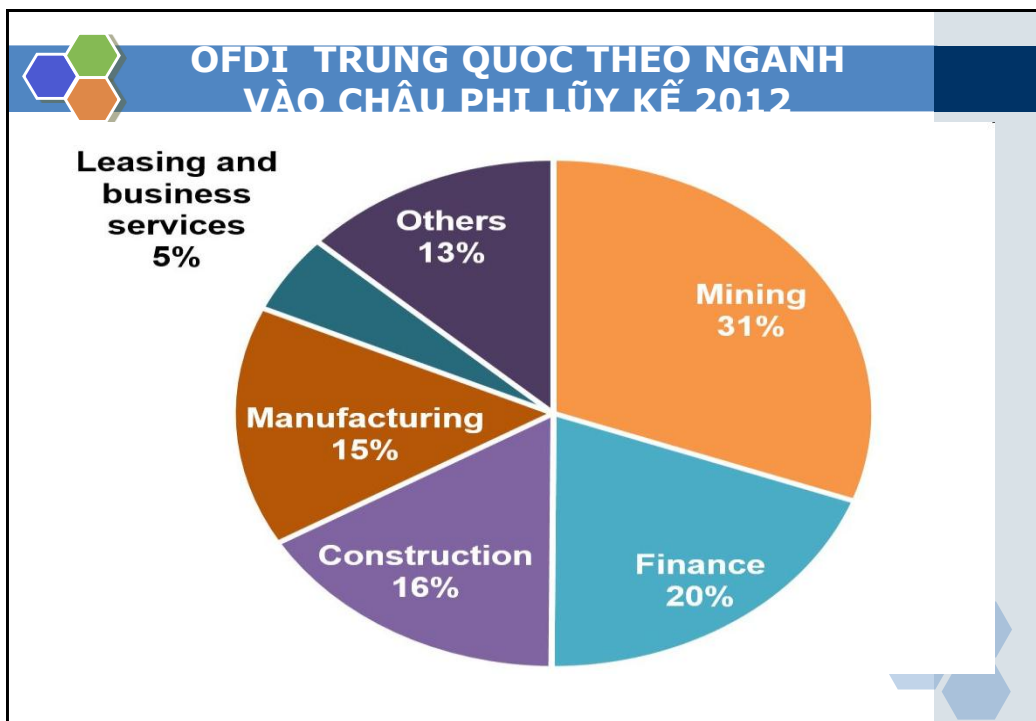
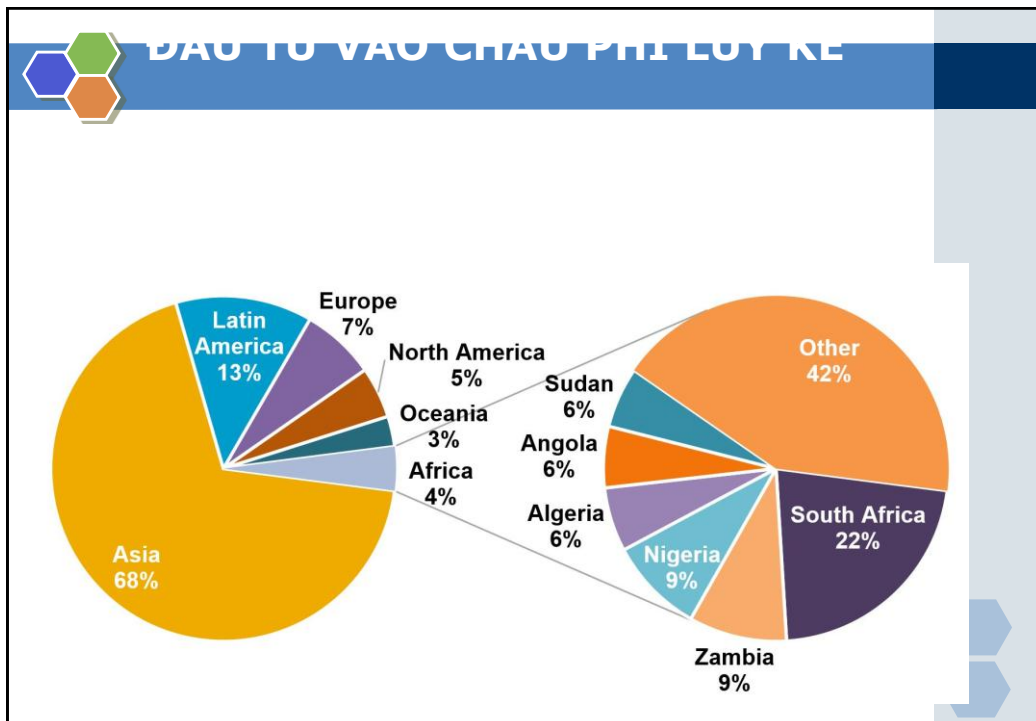
ĐẦU TƯ VÀO EU27 (M&A vs GI)

Figure 1: Chinese FDI in the EU-27

Million euros



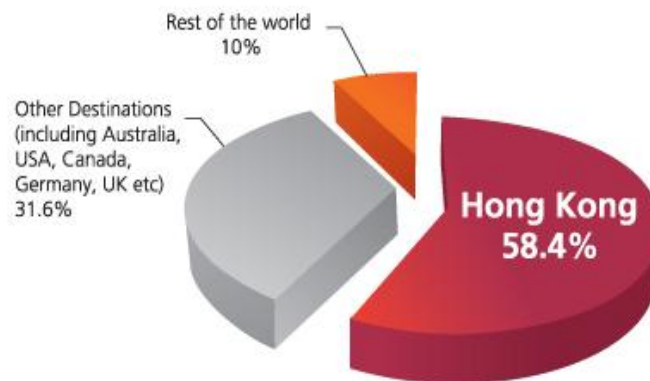






ĐẦU TƯ VÀO HONGKONG

**Top 20 Destinations of
China's Stock of Overseas Direct Investments
(end-2012)**

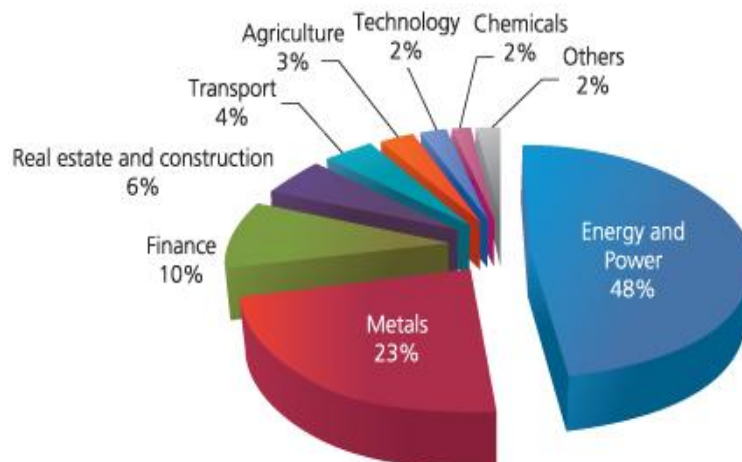


Source: Ministry of Commerce People's Republic of China

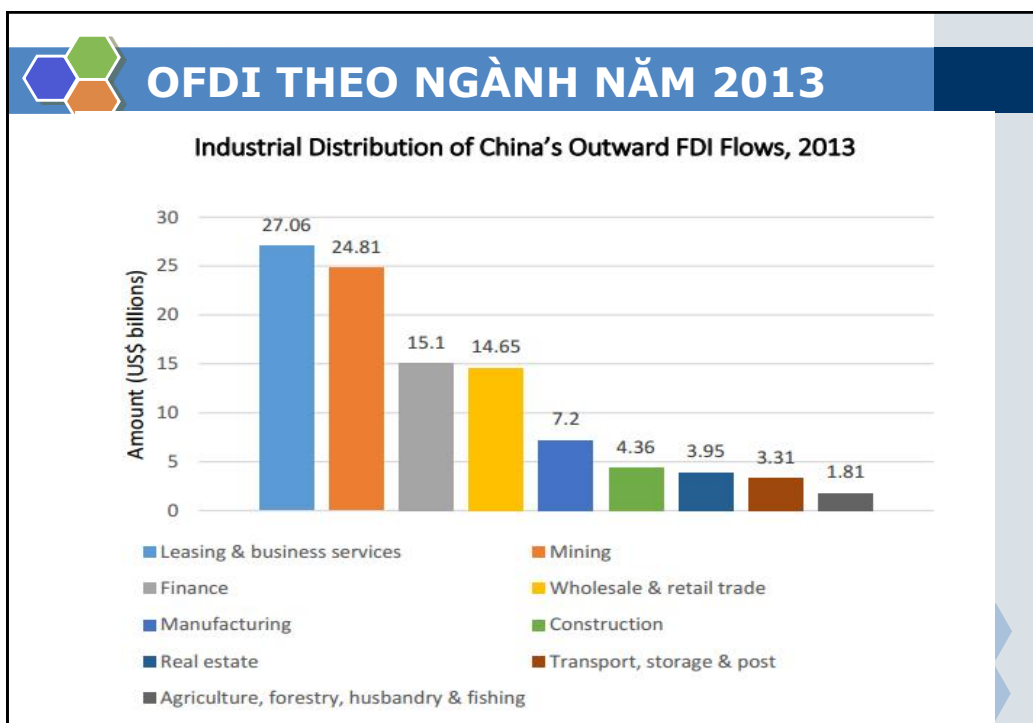


OFDI TRUNG QUỐC THEO NGÀNH

**Sector Breakdown of Chinese
Outbound Investment, 2005-2012**



Source: The Heritage Foundation, 2013



ĐẶC ĐIỂM CỦA OFDI TRUNG QUỐC

- ❖ ĐA NGÀNH, ĐA LĨNH VỰC
- ❖ CHỦ YẾU LÀ M&A TẠI MỸ VÀ EU.
- ❖ CHỦ YẾU LÀ ĐẦU TƯ MỚI GI TẠI CHÂU PHI VÀ CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN.
- ❖ CHỦ YẾU ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC.
- ❖ ĐẦU TƯ THƯỜNG ĐƯỢC “DỌN ĐƯỜNG” BỞI VIỆN TRỢ, TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC.
- ❖ KHÔNG Ổn ĐỊNH THEO KHU VỰC VÀ THEO NGÀNH.



ĐỘNG CƠ CỦA OFDI TRUNG QUỐC

- ❖ **TÌM KIẾM TÀI NGUYÊN**
- ❖ **CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG.**
- ❖ **MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG**
- ❖ **CÁC CÔNG TY NHÀ NƯỚC MẤT DẦN VỊ TRÍ ĐỘC QUYỀN TRÊN SÂN NHÀ, CÓ ĐỘNG LỰC VƯỢT RA THẾ GIỚI.**
- ❖ **TÌM KIẾM LAO ĐỘNG GIÁ RẺ TẠI CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN CHÂU PHI, CHÂU Á.**
- ❖ **THU HÚT FDI KHÔNG GẮN VỚI CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ. CẦN THỰC HIỆN OFDI ĐỂ TIẾP CẬN CÔNG NGHỆ CAO.**



HẠN CHẾ CỦA OFDI TRUNG QUỐC

- ❖ **CHƯA NHẬN ĐƯỢC SỰ ỦNG HỘ CỦA NHIỀU QUỐC GIA TIẾP NHẬN VỐN.**
- ❖ **NHIỀU DỰ ÁN OFDI, ĐẶC BIỆT LÀ TẠI CÁC QUỐC GIA ĐANG PHÁT TRIỂN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ LÀ KHÔNG BỀN VỮNG, KHÔNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA QUỐC GIA TIẾP NHẬN VỐN.**





TỪ VIẾT TẮT

CBRC	China Banking Regulatory Commission
ExIm Bank	China Export and Import Bank
MFA	Ministry of Foreign Affairs
MOFTEC	Ministry of Foreign Trade and Economic Cooperation
MOF	Ministry of Finance
MOFCOM	Ministry of Commerce
NDRC	National Development and Reform Commission
NPC	National People's Congress
PBOC	People's Bank of China
RMB	Renminbi
SAFE	State Administration of Foreign Exchange
SASAC	State-Owned Assets Supervision and Administration Commission



LOGO



Xin cảm ơn!





Danh sách báo cáo Tiểu ban 2:

**LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA TRUNG QUỐC VỚI KHU VỰC
VÀ NHỮNG HỆ QUẢ**

1, “Hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng: Bối cảnh mới, nội dung mới và một số vấn đề đặt ra với Việt Nam”

ThS. Nguyễn Quốc Trường – Viện Chiến lược Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

2, “Cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc và Nhật Bản tại Châu Á-Thái Bình dương và những tác động tới khu vực”

Nguyễn Thế Phương - Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh

Bùi Quốc Khánh – Bộ Công an

3, “Phương thức phối hợp đồng bộ trên các mặt trận truyền thông – pháp lý – học thuật của Việt Nam trong vấn đề Biển Đông”

ThS. Trương Minh Huy Vũ - Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh

ThS. Lục Minh Tuấn – Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh

CẢI CÁCH DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC Ở TRUNG QUỐC VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

NHÓM TÁC GIẢ: **NGUYỄN DUY MINH**
PHAN ĐĂNG BẢO ANH

NỘI DUNG

- 1 Đặt vấn đề
- 2 Lý do tồn tại doanh nghiệp nhà nước (DNNN)
- 3 Tổng quan về doanh nghiệp nhà nước trên thế giới
- 4 Tại sao phải cải cách doanh nghiệp nhà nước
- 5 Thực trạng cải cách doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc

NỘI DUNG (tt)

- 6 Thực trạng cải cách doanh nghiệp nhà nước Việt Nam
- 7 Kinh nghiệm cải cách của Trung Quốc cho Việt Nam
- 8 Kết luận
- 9 Tài liệu tham khảo

Đặt vấn đề

- Doanh nghiệp nhà nước (DNNN) hiện đóng vai trò quan trọng trong nhiều nền kinh tế trên thế giới
 - Đóng góp vào xuất khẩu, tạo việc làm, ngân sách, vv.
 - Tác nhân kinh tế sử dụng các yếu tố sản xuất đầu vào: vốn, lao động, đất đai, vv.
- Hiệu quả hoạt động của DNNN tác động lớn tới hiệu quả của nền kinh tế.

Đặt vấn đề (tt)

- Hiệu quả DNNN ở Trung Quốc và Việt Nam đều bộc lộ rõ những khuyết điểm sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2010.
- Riêng DNNN Việt Nam còn thể hiện sự yếu kém khi có sự kiện chính trị xảy ra.
- Mục tiêu bài viết phân tích thực trạng hoạt động và cải cách DNNN ở Trung Quốc và đưa ra một số kinh nghiệm trong việc cải cách DNNN ở nước ta.

Lý do tồn tại DNNN

Độc quyền tự nhiên

Công cụ điều tiết nền kinh tế của Chính phủ

Lợi ích nhóm

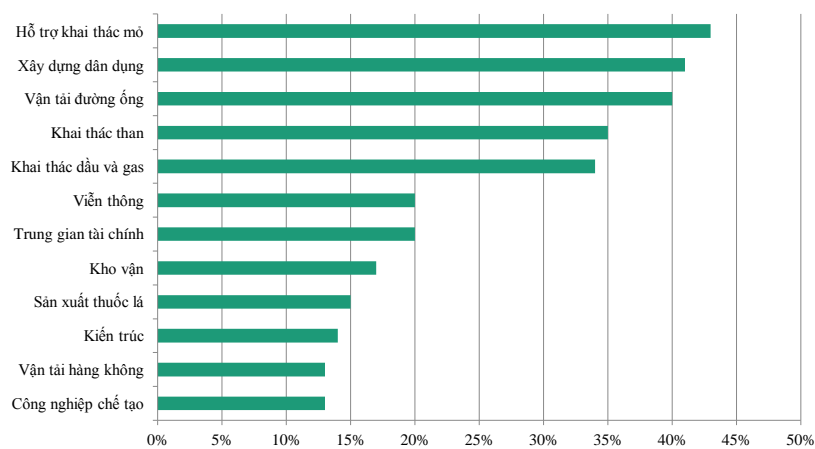
Tổng quan về DNNN trên thế giới



Nguồn: Max et al. (2013) trích dẫn theo Kowalski et al. (2013)

Hình 3. Tỷ lệ hiện diện của DNNN trong 10 doanh nghiệp lớn nhất từng nước

Tổng quan về DNNN trên thế giới



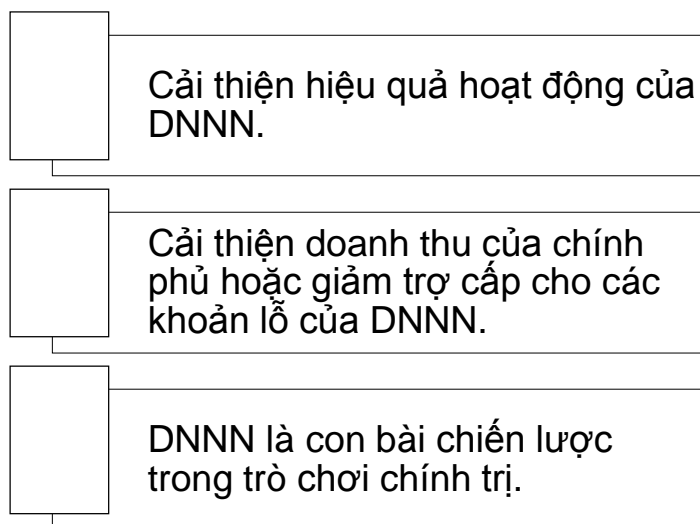
Nguồn: Max et al. (2013) trích dẫn theo Kowalski et al.

Hình 4. Tỷ lệ doanh nghiệp nhà nước theo một số lĩnh vực (%)

Tổng quan về DNNN trên thế giới

- Có sự khác nhau khá lớn giữa DNNN ở các nước phát triển và các nước mới nổi, đang phát triển về mục đích, khả năng thay thế cho khu vực tư nhân, khả năng cạnh tranh và vai trò của doanh thu đối với chính phủ từng nước.
- Có sự khác nhau về đối tượng áp dụng, mục tiêu và hình thức của phương pháp điều tiết giữa doanh nghiệp bình thường và doanh nghiệp nhà nước trong cùng một quốc gia.

Tại sao phải cải cách DNNN



Thực trạng cải cách DNNN ở Trung Quốc

- Trung Quốc vượt Nhật Bản để trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới với số lượng doanh nghiệp không ngừng tăng lên.
- Có sự khác biệt lớn trong hiệu quả kinh doanh của các khu vực kinh tế
 - Kinh tế tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có ROA lần lượt là 6,1% và 8,6% => hiệu quả khá cao.
 - Doanh nghiệp nhà nước và hợp tác xã có ROA lần lượt là 1,4% và 0,8% => thiếu hiệu quả.

Thực trạng cải cách DNNN ở Trung Quốc

- Cải cách DNNN Trung Quốc trải qua 4 giai đoạn:

1978-1992	1993-1997	1998-2002	2003 đến nay
<ul style="list-style-type: none"> • Nâng cao quyền tự chủ cho các DNNN nhưng vẫn dựa trên khung thể chế của kế hoạch hóa tập trung. • Thí điểm cơ chế phân chia lợi nhuận giữa nhà nước và doanh nghiệp. • Áp dụng cơ chế mới về thuế (1983) 	<ul style="list-style-type: none"> • Tập trung các chính sách về tài chính. • Sự phát triển của sàn giao dịch chứng khoán. • Cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. 	<ul style="list-style-type: none"> • Chiến lược “tập trung vào doanh nghiệp lớn và bỏ qua doanh nghiệp nhỏ”. • Khu vực DNNN đã có nhiều khởi sắc. 	<ul style="list-style-type: none"> • Đổi mới thể chế giám sát tài chính nhà nước. • Giảm thiểu số lượng DNNN, bãi bỏ cơ chế chính quyền trực tiếp quản lý doanh nghiệp. • Thành lập Ủy ban quản lý tài sản quốc hữu các cấp giúp chính phủ quản lý DNNN.

Thực trạng cải cách DNNN ở Việt Nam

- Các DNNN mặc dù được chính phủ tạo nhiều ưu đãi tuy nhiên hiệu quả hoạt động vẫn chưa như kỳ vọng.

Tập đoàn/Tổng Cty	Tổng nợ (Tỷ VND)	Tỷ trọng (%)	
		So với tổng nợ của 12 tập đoàn	So với tổng nợ của khu vực DNNN
Petrovietnam	72.300	33,05	17,41
EVN	62.800	28,71	15,12
Than – Khoáng sản	20.500	9,37	4,94
Vinashin	19.600	8,96	4,72
Tổng nợ của 12 tập đoàn	218.738	100	100
Tổng nợ của DNNN	415.378	-	100

Nguồn: Lê Xuân Bá, Nguyễn Thị Luyện (2013), trang 35

Bảng 6. Dự nợ của các tập đoàn kinh tế (tính đến tháng 9/2011)

Thực trạng cải cách DNNN ở Việt Nam

- Đóng góp của khu vực nhà nước vào tăng trưởng GDP giảm dần theo thời gian.

Đơn vị tính: %

Năm	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Tổng số	100	100	100	100	100	100	100	100	100
Kinh tế nhà nước	37,62	36,69	35,35	35,07	34,72	33,46	32,68	32,57	32,20
Kinh tế ngoài nhà nước	47,22	47,24	47,69	47,50	47,97	48,85	49,27	49,34	48,25
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	15,16	16,07	16,96	17,43	17,31	17,69	18,05	18,09	19,55

Nguồn: Tổng cục thống kê

Bảng 9. Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước theo thành phần kinh tế

Thực trạng cải cách DNNN ở Việt Nam

- Tỷ trọng đóng góp vào ngân sách trung bình đạt chưa tới 20% và có xu hướng giảm trong 10 năm trở lại đây.

Đơn vị tính: %

	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Kinh tế nhà nước	17,12	16,85	15,94	16,68	18,48	19,06	17,51	19,32
Kinh tế ngoài nhà nước	7,42	7,90	9,87	10,11	10,53	11,90	11,71	12,60
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	8,36	9,25	9,94	10,21	11,17	11,03	10,68	11,16

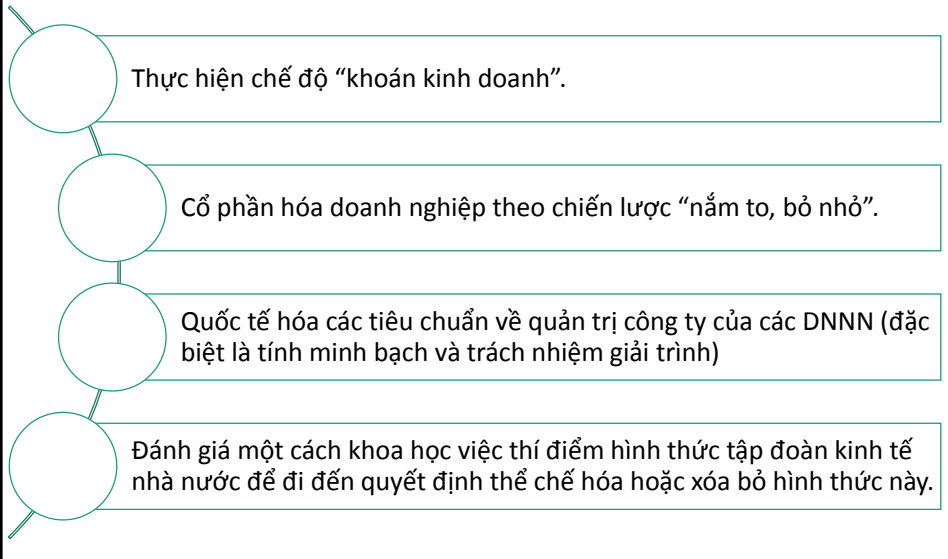
Nguồn: Tổng cục thống kê

Bảng 10. Cơ cấu thu ngân sách nhà nước theo thành phần kinh tế (không kể từ dầu thô)

Thực trạng cải cách DNNN ở Việt Nam

- Khu vực doanh nghiệp nhà nước chiếm gần 41% tổng vốn đầu tư toàn xã hội nhưng chỉ tạo ra 32% GDP trong khi đó khu vực ngoài nhà nước chỉ chiếm 37% nhưng lại tạo ra tới 48% GDP (số liệu năm 2013).
- Việc cải cách doanh nghiệp nhà nước chưa đạt được thành công, chưa đóng góp vào phát triển quốc gia tương xứng với vị trí được giao và nguồn lực đang được nắm giữ.
- Doanh nghiệp nhà nước chưa đủ khả năng để nắm giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nhiều thành phần của nước ta hiện nay.

Kinh nghiệm cải cách của Trung Quốc cho Việt Nam



Kết luận

- Hiệu quả hoạt động của DNNN ở Trung Quốc và Việt Nam đều thấp hơn so với khu vực ngoài quốc doanh, tỷ trọng đóng góp vào nền kinh tế ngày càng giảm.
- Kinh nghiệm lớn nhất Việt Nam rút ra từ Trung Quốc: giảm số lượng doanh nghiệp, số lượng lĩnh vực mà nhà nước tham gia.
- Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực có tính độc quyền: quốc tế hóa các tiêu chuẩn về quản trị và hoạt động.
- Hiệu quả hoạt động được đo lường thông qua khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế, tính cạnh tranh trên thị trường và hiệu quả tài chính của DNNN.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Xây dựng (2014). *Đánh giá những kết quả trong quá trình thực hiện cổ phần hóa, đổi mới và thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp*, Kỷ yếu diễn đàn kinh tế mùa thu 2014;
- Lê Xuân Bá, Nguyễn Thị Luyến (2013). *Tái cơ cấu tập đoàn kinh tế nhà nước ở Việt Nam: những khó khăn cần trở cần được tháo bỏ*, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Số 189, trang 34 – 41;
- Brodsgaard, K. E. (2014). *Globalization and Public Sector Reform in China*, Routledge;
- Trần Tiến Cường (2012). *Ngành, lĩnh vực cần duy trì sở hữu nhà nước trong tầm nhìn chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020*, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 10(413), trang 14 – 27;
- David, D. L., et al. (2001). *Why Do Governments Dump State-Owned Enterprises? Evidence from China*;
- Daniel Ho and Angus Young (2013). *China's Experience in Reforming Its State-Owned Enterprises: Something New, Something Old and Something Chinese?*, International Journal of Economy, Management and Social Sciences, 2(4) April 2013, page 84-90;
- Xiao Geng et al. (2009). *State Owned Enterprises in China: Reforms Dynamics and Impacts*; in *China's New Place in a World in Crisis: Economic, Geopolitical and Environmental Dimensions*, Lexington Books, page 155 – 178;
- Jonathan, G. S. K. (2007). Political Control for China's State-Owned Enterprises: Lessons from America's Experience with Hybrid Organizations, *International Journal of Policy, Administration, and Institutions*, Vol. 20, No. 2, pp.255-278;
- Kowalski, P., et al. (2013), *State-Owned Enterprises: Trade Effects and Policy Implications*, *OECD Trade Policy Paper*, No. 147, OECD Publishing, tại: <http://www.ft.com/cms/s/0/07928638-0c24-11e4-a096-00144feabd0.html#axzz3Dm94S7Tr>;
- Cole Kyle and Andrew Szamosszegi (2011). *An Analysis of State-Owned Enterprises and State Capitalism in China*, U.S.-China Economic and Security Review Commission;

Tài liệu tham khảo

- Lee, J. (2009). *State owned enterprises in China: Reviewing the evidence*. OECD working group on privatization and corporate governance of state owned assets;
- Max, B., et al.(2013). *State-owned Enterprises in the Global Economy: Reason for Concern?*, tại: <http://www.voxeu.org/article/state-owned-enterprises-global-economy-reason-concern>;
- Piotroski, J. D., Zang, T. (2013). *Politicians and the IPO Decisions: The Impact of Impending Political Promotions on IPO Activity in China*;
- Trần Đình Thiên và cộng sự (2014). *Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước: các điểm nghẽn và giải pháp thúc đẩy*, Kỷ yếu diễn đàn kinh tế mùa thu 2014;
- Tổng cục thống kê. (2014). *Tài khoản quốc gia*, tại <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=388&idmid=3&ItemID=15425>;
- Ủy ban kinh tế của Quốc hội (2014). *Kỷ yếu diễn đàn kinh tế mùa thu 2014*;
- Ủy ban kinh tế của Quốc hội (2014). *Báo cáo kinh tế vĩ mô 2014: Cải cách thể chế kinh tế - chìa khóa cho tái cơ cấu*, NXB Tri thức;
- Viện nghiên cứu quản lý kinh tế TW (2012). *Tái cơ cấu và cải cách doanh nghiệp nhà nước*. Thông tin chuyên đề số 7;
- Ngô Văn Vũ (2007). *Cải cách doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc: kết quả và những vấn đề đặt ra*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia;
- http://en.wikipedia.org/wiki/File:Natural_monopoly.jpg;
- <http://www.forbes.com/sites/panosmourdukoutas/2013/07/17/worlds-500-largest-corporations-in-2013-the-chinese-are-rising/>;
- http://www.nytimes.com/2010/08/16/business/global/16yuan.html?pagewanted=all&_r=0;



Danh sách báo cáo Tiểu ban 2:

**LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA TRUNG QUỐC VỚI KHU VỰC
VÀ NHỮNG HỆ QUẢ**

1, “Hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng: Bối cảnh mới, nội dung mới và một số vấn đề đặt ra với Việt Nam”

ThS. Nguyễn Quốc Trường – Viện Chiến lược Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

2, “Phương thức phối hợp đồng bộ trên các mặt trận truyền thông – pháp lý – học thuật của Việt Nam trong vấn đề Biển Đông”

ThS. Lục Minh Tuấn – Đại học KHXH&NV Tp. Hồ Chí Minh

3, “Cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc và Nhật Bản tại Châu Á-Thái Bình dương và những tác động tới khu vực”

Bùi Quốc Khánh – Bộ Công an

Hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng Bối cảnh mới, nội dung mới và một số vấn đề đặt ra với Việt Nam

Ths Nguyễn Quốc Trường

Trưởng Ban Các vấn đề quốc tế

Viện Chiến lược phát triển (Bộ KHĐT)



Khái quát về hợp tác kinh tế VBBMR

- **Ý tưởng và phạm vi hợp tác**
 - * Đề xuất của Lưu Kỳ Bảo năm 2006
 - * Sáng kiến “Một trục hai cánh”
- **Mục tiêu và các nội dung hợp tác**
 - * Tạo đòn bẩy cho hệ thống vận tải
 - * Liên kết công nghiệp, thương mại
 - * Phát triển kinh tế-xã hội toàn khu vực
 - * 7 nội dung hợp tác
- **Một số nhận định**



Thực trạng hợp tác kinh tế VBBMR của phía Trung Quốc

- Tổ chức các Diễn đàn ở nhiều cấp
- Xây dựng Khu kinh tế VBB Quảng Tây (42.500 km², 12,6 triệu dân, 2375 dự án, 300 tỷ USD)
- Đề xuất Lộ trình và các chương trình hợp tác
- Mở rộng sự tham gia của các địa phương, vùng lãnh thổ
- Nhận định:



- * Chương trình: ngày càng cụ thể, thực chất
- * Lĩnh vực: Ngày càng được tăng cường
- * Không gian: Ngày càng mở rộng
- * Tiến trình: Ngày càng được đẩy nhanh

Tình hình, mức độ tham gia hợp tác của các nước ASEAN

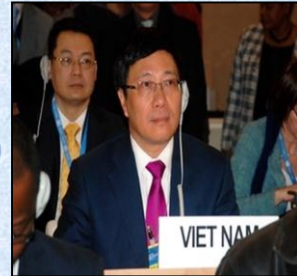
- Quan điểm, thái độ của các nước
 - * Nhóm nước ASEAN tích cực, nhiều lợi ích hợp tác (Myanmar, Campuchia, Lào, Thái Lan)
 - * Các nước ASEAN khác: Dè dặt, quan tâm vừa phải
 - * Philippines (nước có tranh chấp lãnh thổ gay gắt với Trung Quốc)
- Một số dự án hợp tác đã được triển khai tại Trung Quốc và ASEAN



Phidel Ramos

Tình hình tham gia hợp tác của Việt Nam

- Tham gia các diễn đàn do TQ tổ chức để nắm tình hình
- Lập Ban Chỉ đạo liên ngành về hợp tác tiểu vùng
- Nghiên cứu, xây dựng một số đề án, lộ trình hợp tác
- Quy hoạch, phát triển hệ thống cảng biển, đường bộ
- Hợp tác với TQ xây dựng KCN ở Tiền Giang và Hải Phòng
- Nhận xét chung:
 - * *Lúng túng, bị động, chưa chủ động, tích cực*
 - * *Chưa có định hướng hợp tác rõ ràng*
 - * *Công tác phối hợp, trao đổi thông tin còn hạn chế*



Phạm Bình Minh

Hợp tác kinh tế VBBMR trong bối cảnh tình hình mới

- Trung Quốc có ban lãnh đạo mới sau Đại hội XVIII và thực hiện điều chỉnh chính sách đối ngoại
- Trung Quốc triển khai mạnh mẽ các chính sách thực hiện mục tiêu "cường quốc biển"
- Trung Quốc gắn Hợp tác kinh tế VBBMR với sáng kiến Con đường tơ lụa trên biển
- Tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông gia tăng
- Cạnh tranh Trung-Mỹ ở khu vực ngày càng gay gắt.
- Quan hệ Trung Quốc-ASEAN có một số thay đổi

Những thay đổi lớn về nội dung hợp tác kinh tế VBBMR từ năm 2013

- Sự tham gia của ADB vào quá trình xây dựng Lộ trình và nội dung hợp tác
- Rút gọn số chương trình hợp tác từ 07 còn 02 nội dung (hợp tác tài chính và hợp tác cảng biển)
- Xu hướng tăng cường hợp tác trên biển; không đề cập Hành lang kinh tế Nam Ninh-Singapore.
- Lý do Trung Quốc muốn thay đổi nội dung hợp tác (hợp tác giai đoạn trước 2013 bế tắc; hướng tới mục tiêu mới)
- Quan điểm của ASEAN về nội dung hợp tác mới
- Dự báo triển vọng hợp tác kinh tế VBBMR

Những cơ hội, thách thức chủ yếu đặt ra với Việt Nam

1. Cơ hội

2. Thách thức

- Các thách thức về môi trường

- * Nguồn cá VBB giảm
- * Ô nhiễm nguồn nước và không khí; an toàn hạt nhân

- Các thách thức về kinh tế

- * Sức ép cạnh tranh gia tăng (trong nước và ở ASEAN)
- * Nguy cơ chảy máu tài nguyên, nạn buôn lậu

- Các thách thức về an ninh, đối ngoại

- * Nguy cơ Trung Quốc cụ thể hóa phương châm “Gác tranh chấp cùng khai thác”
- * Suy giảm ảnh hưởng ở một số nước ASEAN

- Một số vấn đề khác

* Thiếu lòng tin, nguy cơ bị gạt ra ngoài “cuộc chơi” ...

Kiến nghị nâng cao hiệu quả hợp tác của Việt Nam

- Xác định phương châm, quan điểm hợp tác phù hợp bối cảnh, tình hình mới
- Tăng cường phối hợp với ASEAN
 - * Trao đổi thông tin
 - * Xây dựng các chương trình hợp tác
- Tăng cường khảo sát, nghiên cứu
- Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp
- Triển khai chương trình, dự án ưu tiên
 - * Cửa khẩu quốc tế móng cái
 - * Các tuyến đường Hai hành lang kinh tế

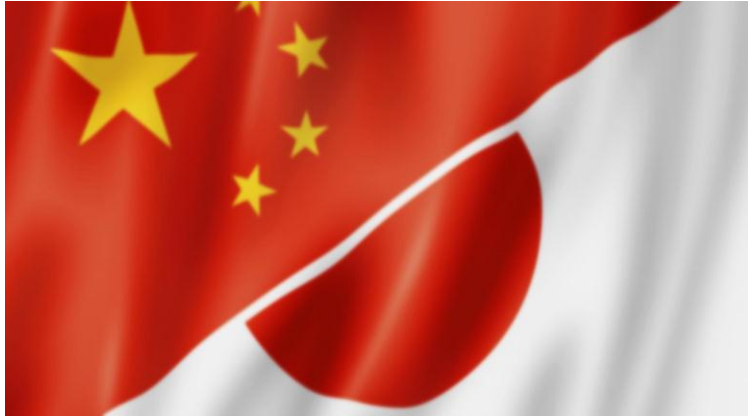


Móng Cái

***Cảm ơn sự chú ý lắng nghe
của Hội đồng và quý vị!***

Cạnh tranh chiến lược Trung Quốc – Nhật Bản tại châu Á – Thái Bình Dương và những tác động đến khu vực

Nguyễn Thế Phương - Bùi Quốc Khánh



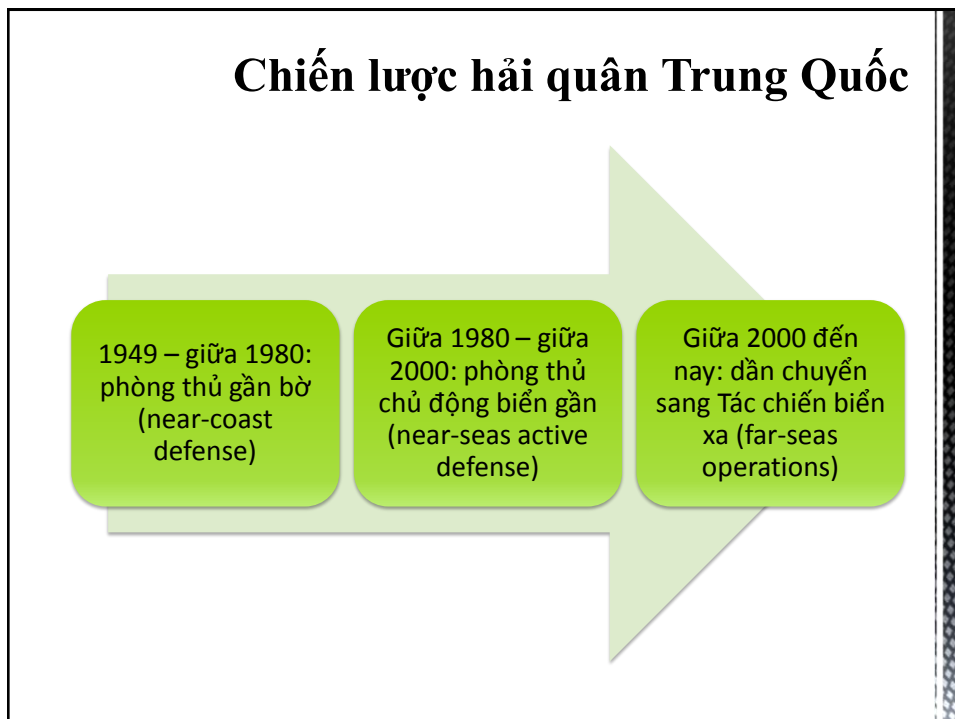
4 mục tiêu của Đại chiến lược

- 1 • Đảm bảo an ninh nội bộ
- 2 • Phục hồi vị thế của Trung Quốc
- 3 • Khẳng định vị thế trong các cấu trúc toàn cầu mới
- 4 • Tiếp nhận công nghệ → Duy trì an ninh

Các nội dung của Đại chiến lược



Chiến lược hải quân Trung Quốc



Chiến lược hải quân Trung Quốc

- Các nhân tố ảnh hưởng tới sự thay đổi của chiến lược hải quân TQ:
 - Nhận thức của giới lãnh đạo
 - Năng lực thực sự của quân đội
 - Mức độ hội nhập và độ mở của nền kinh tế
 - Vai trò cá nhân của các lãnh đạo quân sự lẫn dân sự

Chiến lược hải quân Trung Quốc

MỤC TIÊU

Bảo vệ thống nhất lãnh thổ

Bảo vệ chủ quyền quốc gia

Chống lại xâm lược quân sự

Bảo vệ các tuyến giao thương liên lạc trên biển

Chiến lược hải quân Trung Quốc

Xây dựng và củng cố chuỗi ngọc trai. VD: mở rộng các đảo chiếm đóng trái phép tại HS và TS

Trung Quốc đang cố gắng kiểm soát vùng nước bên trong chuỗi đảo thứ nhất đồng thời mở rộng hoạt động tại vùng nước giữa chuỗi đảo thứ nhất và thứ hai

Tăng cường các hoạt động kiểm soát trên thực địa: sử dụng các lực lượng bán quân sự; tăng cường các hành vi gây hấn và tầm thực chủ quyền tại các khu vực tranh chấp

Phản ứng của Nhật Bản

Thay đổi về chính sách

- “Đại cương phòng vệ quốc gia” (NDPG)
- “Chủ nghĩa hòa bình tích cực” và mô hình “an ninh dân chủ kim cương”
- Chiến lược an ninh quốc gia mới
- Xóa bỏ 3 nguyên tắc cấm xuất khẩu vũ khí
- Quyền phòng vệ tập thể

Cải cách về cơ cấu, lực lượng

- Hội đồng an ninh quốc gia (NSC)
- Khả năng phòng thủ đảo
- Lực lượng tác chiến

Thay đổi chính sách của Nhật Bản

Đại cương phòng vệ quốc gia (NDPG)

- 2004: đề cập tới quá trình hiện đại hóa quân sự của Trung Quốc và xu hướng mở rộng các hoạt động quân sự ra bên ngoài
- 2010: nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường giám sát các động thái quân sự của Trung Quốc

Chiến lược an ninh quốc gia mới

- Ngoại giao: tăng cường sức mạnh mềm nhằm nâng cao sự hiểu biết và ủng hộ của các quốc gia khác đối với Nhật Bản
- Quân sự: phát triển Lực lượng phòng vệ Nhật Bản thống nhất, linh hoạt, hiệu quả cao; nâng cao sự tin cậy của quan hệ đồng minh Mỹ - Nhật.

Thay đổi chính sách của Nhật Bản

Chủ nghĩa hòa bình tích cực

- tăng cường năng lực tác chiến
- củng cố quan hệ đồng minh Nhật – Mỹ
- nâng cao ảnh hưởng, vai trò của Nhật Bản về an ninh

Mô hình an ninh dân chủ kim cương

- Hình thành mạng lưới hợp tác chiến lược giữa bốn nước trụ cột là Mỹ, Nhật, Ấn Độ, Úc và 10 nước ASEAN



Cải cách về cơ cấu, lực lượng

- Tăng cường năng lực, khả năng phối hợp giữa các lực lượng phòng vệ Nhật Bản



máy bay trực thăng Osprey



Máy bay do thám Global Hawk

Tác động tới khu vực



- Sức mạnh nước lớn
- Tư duy khác biệt
- Quá trình hiện đại hóa quân sự

- Xây dựng “quốc gia bình thường”
- Thay đổi chính sách AN-QP
- Tăng cường hợp tác quốc tế



Tác động tới khu vực

- Tình hình khu vực bất ổn do sự gia tăng va chạm liên quan tranh chấp chủ quyền.
- Các nước nhỏ rơi vào thế lưỡng nan trong quan hệ Trung – Nhật.
- Chạy đua vũ trang
- Niềm tin giảm sút, hạn chế khung giải pháp có thể áp dụng.

**CẢM ƠN QUÝ VỊ
ĐÃ THEO DÕI!**

Trường
Đại học KHXH&NV Tp.HCM

Khoa
Quan hệ quốc tế

Tác giả
NCS. ThS. Trương Minh Huy Vũ
ThS. Lục Minh Tuấn

CHỦ ĐỀ BÀI VIẾT THAM DỰ
PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP ĐỒNG BỘ
trên
CÁC MẶT TRẬN TRUYỀN THÔNG – PHÁP LÝ
– HỌC THUẬT CỦA VIỆT NAM

Hội thảo khoa học
“Trung Quốc tái cân bằng kinh tế và tác động đa chiều đối với khu vực”

Hội thảo Khoa học 2014

Nội dung

Sơ lược về học thuyết

Đề xuất phương thức phối hợp đồng bộ

Nội dung

Mặt trận thông tin qua sự kiện giàn khoan Hải Dương 981 (tháng 5/2014)

PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP ĐỒNG BỘ
GIỮA CÁC MẶT TRẬN TRUYỀN THÔNG – PHÁP LÝ – HỌC THUẬT CỦA VIỆT NAM

Học thuyết “Ba mặt trận” của Trung Quốc

- Được Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Ủy ban Quân sự Trung ương đưa ra từ năm 2003, học thuyết “Tam chủng chiến pháp” (còn được gọi là “Ba mặt trận (Triple Warfare)”) của Trung Quốc đã định hình một chiến thuật hữu hiệu giúp cường quốc này nắm thế chủ động trong những cuộc “chiến tranh thông tin” nhằm đẩy ngược sức ép về dư luận về phía đối phương.

PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP ĐỒNG BỘ
GIỮA CÁC MẶT TRẬN TRUYỀN THÔNG - PHÁP LÝ - HỌC THUẬT CỦA VIỆT NAM

Học thuyết “Ba mặt trận” của Trung Quốc

- **Mặt trận tâm lý (Psychological Warfare)**, bao gồm các hoạt động ngăn chặn, đe dọa, gây rối loạn nhằm làm tê liệt khả năng chống trả của đối phương.
- **Mặt trận truyền thông (Media Warfare)** nhắm đến các hoạt động tuyên truyền gây ảnh hưởng lên sự nhận thức của công chúng trong nước và quốc tế, tạo nên các luồng dư luận ủng hộ quan điểm của chính phủ Trung Quốc, đồng thời gây nhiễu tất cả các quan điểm trái chiều.
- **Mặt trận pháp lý (Legal Warfare)**, Trung Quốc sử dụng phối hợp cả luật quốc gia và luật quốc tế để tạo nền tảng “hợp pháp” cho các hoạt động thực địa cũng như những tuyên bố chính thức trên trường quốc tế, đồng thời làm suy yếu cơ sở pháp lý trong các hoạt động nhằm đáp trả của đối phương

PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP ĐỒNG BỘ
GIỮA CÁC MẶT TRẬN TRUYỀN THÔNG - PHÁP LÝ - HỌC THUẬT CỦA VIỆT NAM



Mặt trận thông tin qua trường hợp giàn khoan Hải Dương 981 trong tháng 5/2014 – Trung Quốc

Mặt trận tâm lý

Mặt trận pháp lý

Mặt trận truyền thông

Kiểm soát dư luận xung quanh sự kiện Giàn khoan HD981

PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP ĐỒNG BỘ

GIỮA CÁC MẶT TRẬN TRUYỀN THÔNG – PHÁP LÝ – HỌC THUẬT CỦA VIỆT NAM



Mặt trận thông tin qua trường hợp giàn khoan Hải Dương 981 trong tháng 5/2014 – Trung Quốc

Mặt trận tâm lý

CNOOC hạ đặt HD981 (1/5)

Liên tục hiện đại hoá hải quân

Phát ngôn cấp Nhà nước (8, 13, 20, 21/5)

Mặt trận pháp lý

Lệnh cấm đánh bắt cá (16/5 – 1/8)

Tuyên cáo lập trường gửi LHQ (9/6)

Sử dụng lực lượng Hải giám, Hải Cảnh

Mặt trận truyền thông

Đồng nhất thông tin trên nhật báo

Sử dụng cộng đồng học giả

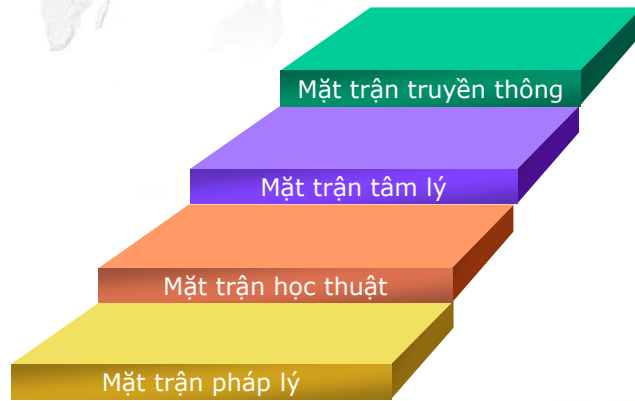
Các bài viết của đại sứ TQ ở nước ngoài

PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP ĐỒNG BỘ

GIỮA CÁC MẶT TRẬN TRUYỀN THÔNG – PHÁP LÝ – HỌC THUẬT CỦA VIỆT NAM



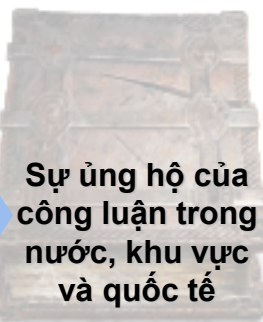
Mặt trận thông tin qua trường hợp giàn khoan Hải Dương 981 trong tháng 5/2014 – Trung Quốc



PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP ĐỒNG BỘ
GIỮA CÁC MẶT TRẬN TRUYỀN THÔNG - PHÁP LÝ - HỌC THUẬT CỦA VIỆT NAM



Mặt trận thông tin qua trường hợp giàn khoan Hải Dương 981 trong tháng 5/2014 – Phản ứng của Việt Nam



PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP ĐỒNG BỘ
GIỮA CÁC MẶT TRẬN TRUYỀN THÔNG - PHÁP LÝ - HỌC THUẬT CỦA VIỆT NAM



Mặt trận thông tin qua trường hợp giàn khoan Hải Dương 981 trong tháng 5/2014 – Phản ứng từ Việt Nam

Mặt trận tâm lý	Tập đoàn dầu khí VN gửi phản hồi (4/5)
	Phát ngôn cấp Nhà nước (6, 11/5)
Mặt trận pháp lý	Sử dụng UNCLOS
	Công hàm phản đối trên LHQ (9, 28/5)
	Sử dụng lực lượng Kiểm ngư, CSB
Mặt trận truyền thông	Hợp báo quốc tế (7, 17, 23/5)
	Sử dụng cộng đồng học giả
	Các bài viết phản biện của đại sứ VN

PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP ĐỒNG BỘ
GIỮA CÁC MẶT TRẬN TRUYỀN THÔNG - PHÁP LÝ - HỌC THUẬT CỦA VIỆT NAM



Mặt trận thông tin qua trường hợp giàn khoan Hải Dương 981 trong tháng 5/2014 – Phản ứng từ Việt Nam

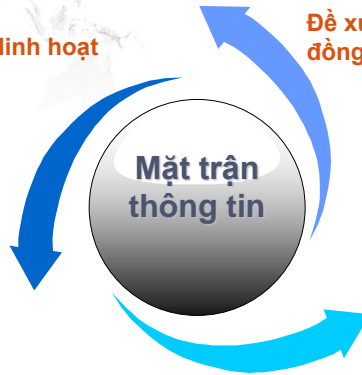
CNOOC hạ đặt HD981 (1/5)	Tập đoàn dầu khí VN gửi phản hồi (4/5)
Phát ngôn cấp Nhà nước (8, 13, 20, 21/5)	Phát ngôn cấp Nhà nước (6, 11/5)
Lệnh cấm đánh bắt cá (16/5 – 1/8)	Sử dụng UNCLOS
Tuyên cáo lập trường gửi LHQ (9/6)	Công hàm phản đối trên LHQ (9, 28/5)
Sử dụng lực lượng Hải giám, Hải Cảnh	Sử dụng lực lượng Kiểm ngư, CSB
Đồng nhất thông tin trên nhật báo	Hợp báo quốc tế (7, 17, 23/5)
Cộng đồng học giả	Cộng đồng học giả
Các bài viết của đại sứ TQ ở nước ngoài	Các bài viết phản biện của đại sứ VN

PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP ĐỒNG BỘ
GIỮA CÁC MẶT TRẬN TRUYỀN THÔNG - PHÁP LÝ - HỌC THUẬT CỦA VIỆT NAM

Nhận định chung

Chiến lược phản ứng linh hoạt
của Việt Nam

Đề xuất phương thức phối hợp
đồng bộ



Tầm quan trọng của mặt trận học thuật

PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP ĐỒNG BỘ
GIỮA CÁC MẶT TRẬN TRUYỀN THÔNG - PHÁP LÝ - HỌC THUẬT CỦA VIỆT NAM

**Mặt trận thông tin qua trường hợp giàn khoan Hải Dương
981 trong tháng 5/2014 – Phản ứng từ Việt Nam**



PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP ĐỒNG BỘ
GIỮA CÁC MẶT TRẬN TRUYỀN THÔNG - PHÁP LÝ - HỌC THUẬT CỦA VIỆT NAM



Chân thành cảm ơn sự theo dõi
của quý vị đại biểu !

CÂU CHUYỆN GIỮA CÁC QUỐC GIA

"KHI CHÀNG TÍ HON SÁNH VAI CÙNG GÃ LÁNG GIỀNG KHÔNG LỖ"